

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 Quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 Quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đã tổ chức lấy ý kiến các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở (qua Ủy ban nhân dân các xã/phường), đồng thời đăng tải hồ sơ xây dựng dự thảo Quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và chế độ đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh đối với trung học cơ sở, cấp quốc gia, Olympic khu vực, quốc tế; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tính đến ngày 14/5/2026, Ban soạn thảo đã nhận được ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức cá nhân về dự thảo như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 212, trong đó có sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, 107 các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và 99 xã, phường. Ban soạn thảo đã nhận được 75 văn bản góp ý, trong đó có 06 văn bản các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, có 24 văn bản của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có 45 văn bản góp ý của ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Kết quả cụ thể như sau:

+ 67 văn bản nhất trí với dự thảo;

+ 08 văn bản cơ bản nhất trí với dự thảo, tuy nhiên có ý kiến với Ban soạn thảo điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, cụ thể: Sở GDĐT trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp trong công tác của quý cơ quan./.

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1		Sở tư pháp	<p>- Đề nghị rà soát, trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp theo Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử: + Phần căn cứ ban hành: Bổ sung vào phần “ý kiến thảo luận của đại biểu” nội dung “Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp”. + Đề nghị bỏ phần gạch ngang bên dưới tên dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Tiếp thu, điều chỉnh như sau: - Bổ sung “<i>ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp</i>” - Bỏ phần gạch ngang bên dưới tên dự thảo Nghị quyết</p>
			<p>- Phần căn cứ ban hành: Rà soát, xác định văn bản là căn cứ ban hành đảm bảo chính xác, phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm d, khoản 1 Phần III Mục 1, và khoản 55 phần V Mục 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử không trình bày văn bản là căn cứ ban hành thứ 7.</p>	<p>Tiếp thu: Bỏ căn cứ thứ 7.</p>
			<p>- Với nội dung dự thảo Nghị quyết: Đề nghị rà soát, đánh giá kỹ lưỡng cơ sở thực tiễn các nội dung đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh, đơn cử như nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 6 “Các chính sách áp dụng đến hết năm 2030” – được hiểu là hết 31/12/2030; mặt khác đây là các chính sách giáo dục, cần đánh giá kỹ thời điểm thực hiện các chính sách theo năm học hay theo thời điểm kết thúc năm.</p>	<p>Tiếp thu, sửa lại là: “Các chính sách áp dụng đến hết năm học 2030-2031”</p>
2		Xã An Lạc	<p>Sau khi nghiên cứu, UBND xã An Lạc cơ bản nhất trí với các nội dung trong Dự thảo Tờ trình, đồng thời bổ sung ý kiến về đối tượng hỗ trợ: - Là giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy học sinh đội tuyển học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh tại các xã trong tỉnh trong những ngày tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển.</p>	<p>Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương</p>

			- Hỗ trợ học sinh trong các đội tuyển các xã tiền ăn và chi phí học tập trong những ngày tập huấn, bồi dưỡng, dự thi học sinh giỏi văn hoá, khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.												
3	Phường Chũ	<p>Đề nghị bổ sung tại phụ lục I. Mức chi hỗ trợ đối với trường THPT chuyên Bắc Ninh, THPT chuyên Bắc Giang: Chi hỗ trợ học sinh trường THCS trọng điểm đối với học sinh ở cách trường 7km trở lên:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Mức chi (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở nội trú</td> <td>Học sinh /ngày</td> <td>60.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú</td> <td>Học sinh /ngày</td> <td>30.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lý do: Thực tế hiện nay, tại trường THCS trọng điểm học sinh các xã lân cận đến học, nhà xa nên buổi trưa các cháu phải ăn cơm tại trường; nhiều cháu phải ở nội trú hoặc thuê trọ ở ngoài trong khi các cháu không thuộc đối tượng hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	1	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở nội trú	Học sinh /ngày	60.000	2	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú	Học sinh /ngày	30.000	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)												
1	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở nội trú	Học sinh /ngày	60.000												
2	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú	Học sinh /ngày	30.000												
4	Xã Đông Kỳ	<p>Đối với UBND các xã không có các trường THCS trọng điểm chất lượng cao, các trường THCS không phải trường THCS trọng điểm chất lượng cao, thực tế vẫn phải thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi Văn hóa, Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tuy nhiên trong Dự thảo sửa đổi Nghị quyết chưa đề cập đến chế độ bồi dưỡng đối với giáo viên, học sinh trong thời gian ôn tập, bồi dưỡng, học tập tại các đội tuyển trên</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương												
5	Phường Nénh	<p>Đề xuất xem xét bổ sung hoặc làm rõ hình thức biểu dương, hỗ trợ (hoặc cộng điểm thi đua cuối năm) đối với Tập thể ban giám hiệu và Tổ chuyên môn của các trường THCS không thuộc hệ thống trường trọng điểm nhưng liên tục có học sinh đạt giải cao cấp tỉnh hoặc có dự án đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, nhằm nâng cao hơn nữa vai trò chỉ đạo, quản lý và tổ chức phong trào của lãnh đạo các nhà trường tại địa phương</p>	Bảo lưu vì nội dung đề xuất không thuộc lĩnh vực chế độ, chính sách của Nghị quyết												
6	THPT Yên Thế	Mức chi theo hệ số nhân với lương cơ sở	Bảo lưu vì theo Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP												

				<p>ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “<i>Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: ... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp</i>”.</p>
			<p>Điều chỉnh để nội dung mục chi 3.16, 3.17 áp dụng cho cả đối với thi cấp tỉnh</p>	
			<p>Đề nghị bổ sung cơ chế hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp tỉnh. Mức hỗ trợ bằng 5% mức chi cấp quốc gia (trương ứng với 35.000 đồng/buổi)</p>	<p>Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương</p>

			<p>Bổ sung cơ chế chi cho GV bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, mức chi đề xuất: 35% mức 1.400.000 đồng (khoảng 500.000 đồng/buổi)</p> <p>Mục 6.4, mức chi cho Tập thể cán bộ quản lý: Bằng 5% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình. Đề nghị nâng mức này với trường THPT không chuyên. Thực tế tại trường THPT Yên Thế năm học 2025-2026 với thành tích đạt được xếp đầu tỉnh về thi HSG thì cả tập thể quản lý được mức khoảng 5 triệu/3 người, tính ra mỗi người được khoảng 1,7 triệu.</p> <p>Đề xuất nâng mức thưởng: - Nhất tỉnh thưởng bằng khuyến khích quốc gia. - Nhì cấp tỉnh = 60% giải nhất tỉnh. - Ba cấp tỉnh = 40% giải nhất tỉnh. - Khuyến khích tỉnh = 20% giải nhất tỉnh</p>	
7	Mục 2, phụ lục III	THPT Chuyên Bắc Ninh và THPT Chuyên Bắc Giang	<p>Bổ sung: Hỗ trợ dạy môn chuyên cho học sinh lớp chuyên khối 10 (từ tháng 9 đến tháng 12) học kiến thức nâng cao và khó để chọn ra học sinh tham dự thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế trong năm lớp 10, lớp 11 với số buổi tối đa 50 buổi/môn/4 tháng, mỗi buổi dạy 04 tiết. Lý do đề nghị: Thứ nhất về mặt kiến thức tại sao tăng cường thêm 4 buổi chiều/tuần, vì kiến thức 3 năm (rất khó) học chỉ có 1 năm phải xong, nếu chỉ tính chính khóa (buổi sáng năm lớp 11, 12 số tiết học cơ bản đã tương đương 4 buổi chiều); thứ hai về mặt kinh phí trả thầy cô, vì theo Thông tư 29 về DTHT không được thu tiền học sinh học ôn thi học sinh giỏi, nên không có hỗ trợ kinh phí từ chính sách của tỉnh thì trước mắt và lâu dài rất khó có kết quả tốt về thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
	Mục 2.1, phụ lục III		<p>Sửa đổi lại: Hỗ trợ dạy tiền đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 10 cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 120 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết; thời gian học từ tháng 01 đến tháng 8. Lý do đề nghị: Trong 8 tháng (tuần học 4 buổi ôn tập kiến thức thi học sinh quốc gia lần 1) cần ít nhất 120 buổi mới đủ thời gian ôn tập kiến thức nâng cao và khó trong chương trình học sinh học 3 năm.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

Mục 2.2, phụ lục III		<p>Hỗ trợ dạy tiên đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 11 cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa <u>60 buổi/môn</u>, mỗi buổi dạy 04 tiết</p> <p>Lý do đề nghị: Kiến thức thi học sinh quốc gia, khu vực, quốc tế ngày càng khó, nên cần có nhiều thời gian để ôn kiến thức cho đã tham gia thi ở lớp 11 để nâng cao chất lượng giải và giải Nhất học sinh giỏi quốc gia; đặc biệt là học sinh chưa tham gia thi ở lớp 11.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
Mục 2, phụ lục III		<p>Bổ sung thêm:</p> <p>Hỗ trợ dạy tiên đội tuyển (học chung khối 11 và khối 12 của mỗi trường chuyên) thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho giáo viên mỗi trường chuyên tối đa 50 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết; thời gian học từ tháng 8 đến tháng 20/9; mức chi mỗi buổi 2.000.000 đồng.</p> <p>Lý do đề nghị: Thời gian học đội tuyển chính thức từ cuối tháng 9 chỉ trong khoảng 3 tháng là ít, không đủ thời gian rèn kiến thức cho học sinh đều cập giải, đặc biệt không đủ thời gian dạy kiến thức khó cho học sinh tập đầu để học sinh đoạt giải Nhất học sinh quốc gia và học sinh môn tự nhiên thi được vào học sinh đi thi Olympic khu vực, quốc tế; vì vậy có buổi học tiên đội tuyển thi chọn học sinh từ 2 khối/trường chọn ra số học sinh tối đa gấp 1,5 lần số học sinh đội tuyển chính thức.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
Mục 2.3, phụ lục III		<p>Hỗ trợ dạy đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho giáo viên <u>mỗi trường chuyên</u>, tối đa <u>100 buổi/môn/trường</u>, mỗi buổi dạy 04 tiết</p> <p>Lý do đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất: Đề nghị không học chung đội tuyển của cả 2 trường chuyên trong những buổi giáo viên dạy, vì có rất nhiều thứ làm ảnh hưởng cả về chất lượng và tỉ lệ giải (năm học 2025-2026 làm minh chứng), như: + Học chung ở đâu: Nếu thực hiện như năm học 2025-2026 học sinh đi lại rất vất vả, mất nhiều thời gian, tốn kém, không đảm bảo sức khỏe, khó quản lý học sinh; còn nếu học sinh ở tại trường, giáo viên đi lại thì khâu bố trí chỗ ở khó khăn, trong thời gian ngắn học sinh khó quen với nơi ở mới,... ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe và tinh thần của học sinh, còn giáo viên phải đi lại thì cũng rất khó khăn về sức khỏe, tinh thần,... mất nhiều thời gian. 	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

		<p>+ Giáo viên dạy: Khi giáo viên dạy chung cho học sinh cả hai đội, cũng gặp nhiều khó khăn, như:</p> <p><i>Một là</i> trong thời gian ngắn học sinh trường này khó quen với phương pháp dạy của giáo viên trường khác.</p> <p><i>Hai là</i> sự nhận thức học sinh của hai trường nhiều môn khác nhau; nhiều khi bên mà hướng cho học sinh phần đầu tỉ lệ đoạt giải thì bài dạy của giáo viên bên đó sẽ ảnh hưởng đến học sinh tốp đầu bên kia (khó đoạt giải Nhất và thi khu vực, quốc tế); ngược lại bên mà hướng học sinh phần đầu chất lượng giải và giải Nhất, thì bài dạy của bên đó sẽ làm ảnh hưởng học sinh tốp cuối của bên kia (dễ không đoạt giải).</p> <p><i>Ba là</i> khi học sinh học chung (20 học sinh/môn) số lượng học sinh học đông, dẫn đến giáo viên khó quản lý được hết, khó truyền đạt kiến thức cho từng đối tượng học sinh, khó rèn kỹ năng viết bài cho học sinh,...</p> <p>- Thứ hai: Số buổi đề nghị tối đa 100 buổi/môn/trường, vì giai đoạn học tiền đội tuyển (học chung học sinh 2 khối/môn/trường với kiến thức bồi dưỡng thi học sinh giỏi quốc gia đã đề nghị tối đa 50 buổi/môn/trường).</p> <p>Cơ sở thực hiện:</p> <p>- Tỉnh đã thực hiện học chung: Năm học 2025-2026, Thành phố Hải Phòng đã thực hiện trong thời gian dạy đội tuyển chính thức, giáo viên trường THPT Nguyễn Trãi dạy học sinh của trường tại trường, giáo viên trường THPT Trần Phú dạy học sinh của trường tại trường; nhiều tỉnh trong miền Nam cũng học riêng; Tỉnh Ninh Bình 3 trường chuyên vừa học riêng, vừa học riêng.</p> <p>- Số buổi dạy: Theo Nghị quyết tỉnh Nghệ An cho số buổi giáo viên dạy đội tuyển không quá 250 buổi/01 đội tuyển; nếu tính cả 2 trường Chuyên Bắc Ninh và Chuyên Bắc Giang mới đề nghị không quá 200 buổi/môn/tỉnh, còn thấp hơn số buổi của tỉnh Nghệ An.</p>	
	Mục 2, phụ lục III	<p>Bổ sung thêm:</p> <p>Hỗ trợ buổi dạy kiến thức tiếp cận vòng 2 (ôn thi vào đội tuyển đi thi Olympic khu vực, quốc tế) cho học sinh tiềm năng các môn có học sinh thi Olympic khu vực, quốc tế tối đa 80 buổi/môn/trường, mỗi buổi dạy 04 tiết; thời gian từ tháng 02 đến thi học sinh giỏi quốc gia của năm học sau.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

		<p>Lý do đề nghị: Kiến thức Olympic khu vực, quốc tế là rất khó; mặt khác nhiều tỉnh đã có truyền thống lâu năm, như trường Khoa học tự nhiên đại học quốc gia Hà Nội, trường Chuyên Amsterdam Hà Nội, trường Chuyên Trần Phú Hải Phòng, trường Chuyên Lê Hồng Phong Nam Định, trường Chuyên Vinh Phúc, trường Chuyên Phan Bội Châu, trường Chuyên Lam Sơn, ...; mặt khác nhiều tỉnh/thành có sự đầu tư rất lớn, như Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An,...</p>	
	Mục 2.6, phụ lục III	<p>Sửa lại là: Hỗ trợ giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy hỗ trợ học sinh sau những buổi do chuyên gia dạy để tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế, tối đa <u>30</u> buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết, mức chi mỗi buổi 2.340.000 đồng Lý do đề nghị: Thời gian này ôn thi vào đội tuyển Olympic khu vực, quốc tế rất khó, nên cần số buổi hỗ trợ và tiền trả ít nhất cũng bằng mục 2.7</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
	Mục 5, phụ lục III	<p>Bổ sung thêm: Khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp trên lớp chính khóa theo kết quả đạt được <u>xuất sắc</u> (số lượng tối đa 02 người/môn, mỗi người chỉ được hưởng một mức cao nhất) Lý do đề nghị: Những thành tích dưới đây được coi là thành tích xuất sắc để khích lệ thầy cô, lãnh đạo của cả hai trường Chuyên đều cố gắng phấn đấu như trường Chuyên Bắc Ninh đã làm trong 3 năm (từ 2022 – 2025) theo hướng nâng cao tỉ lệ đoạt giải, nâng cao chất lượng giải, số giải Nhất học sinh giỏi quốc gia và ổn định hàng năm có học sinh tham dự cuộc thi Olympic khu vực, quốc tế.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
	Mục 5.10, 5.11, phụ lục III	<p>Đối với đội tuyển <u>mỗi trường</u> thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT (có số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hiện tại là 10 học sinh/môn/trường) và <u>ít nhất là kém 02 học sinh so với quy định của Bộ tối đa theo môn/trường</u>, đạt được một trong các thành tích xuất sắc sau đây có tiền thưởng tương ứng. Loại 1: 100% đoạt giải có số hoặc 100% đoạt giải và có giải Nhất hoặc từ 80% đoạt giải và được từ 02 giải Nhất trở lên, mức thưởng 30.000.000 đồng/giáo viên/kỳ thi.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

		<p>Loại 2: Từ 90% đoạt giải có số hoặc 100% đoạt giải đoạt giải hoặc từ 90% đoạt giải và có giải Nhất, mức thưởng 25.000.000 đồng/giáo viên/kỳ thi.</p> <p>Loại 3: Từ 80% đoạt giải có số hoặc hoặc từ 90% đoạt giải hoặc từ 80% đoạt giải và có giải Nhất, mức thưởng 20.000.000 đồng/giáo viên/kỳ thi.</p> <p>Lý do đề nghị:</p> <p>- Đưa ra tỉ lệ theo mỗi môn, mỗi trường để cho mỗi bên tùy theo năng lực học sinh mà phân đấu theo mục đích khác nhau; khi ghép chung môn của cả hai trường thì có nhiều môn xảy ra tình trạng cả hai trường đều không được, mặc dù thành tích của môn mỗi bên đều hơn môn khác, ví dụ môn Hóa kết quả của Chuyên Bắc Ninh đạt 10/10(100% đoạt giải), môn Hóa của Chuyên Bắc Giang đạt 9/10(90% đoạt giải), nhưng cả hai bên đều không được thưởng; trong khi đó có môn ở mỗi trường đạt 7/10(70% đoạt giải, không có giải Nhất) thì lại được thưởng.</p> <p>- Có các mức như trên thì khuyến khích được nhiều mục tiêu; vừa phân đấu được chất lượng giải, giải Nhất và tỉ lệ đoạt giải; mặt khác tránh được sự không hợp lý ở nhiều môn khi đưa ra hai mức ở mục 5.10, 5.11</p>	
	Mục 5, phụ lục III	<p>Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia <u>toàn tỉnh</u> đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
	Mục 5, phụ lục III	<p>Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia <u>theo mỗi trường</u> đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia; <u>hoặc trường đoạt từ 75% trở lên và có ít nhất 02 giải Nhất quốc gia.</u></p> <p>Lý do đề nghị: Nếu đưa ra tỉ lệ chung của cả hai trường từ 80% giải trở lên (Bộ lấy tối đa 60% đoạt giải) thì cả 2 trường đều khó đạt, ví dụ năm học 2025 – 2026 kết quả học sinh giỏi quốc gia của trường Chuyên Bắc Ninh đạt 82/95(86,3%) và 07 giải Nhất, nhưng lãnh đạo trường Chuyên Bắc Ninh không được thưởng, vì kết quả tính theo toàn tỉnh (chung cả hai trường) đạt 177/237(74,7%). Do vậy nên đưa ra điều kiện theo mỗi trường và thêm điều kiện tương đương nữa để tùy theo đặc thù của mỗi trường đưa ra chiến lược khác nhau đều tạo ra sự phát triển chung của tỉnh.</p>	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

Mục 5, phụ lục III	Phó Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia <u>toàn tỉnh</u> đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
Mục 5, phụ lục III	Phó Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia <u>theo mỗi trường</u> đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia; <u>hoặc trường đoạt từ 75% trở lên và có ít nhất 02 giải Nhất quốc gia.</u> Lý do đề nghị: Cơ sở đề nghị Phó Hiệu trưởng bằng 80% Hiệu trưởng, vì theo phụ cấp Phó Hiệu trưởng (0,55), Hiệu trưởng (0,70)	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương
Mục 7.2, phụ lục III	Tập thể cán bộ quản lý được thưởng bằng 10% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình. Lý do đề nghị: Phần trăm lãnh đạo ở mức 5% là thấp. - Nếu so với GV tại trường, ví dụ năm học 2025 – 2026 ở trường Chuyên Bắc Ninh tổng lãnh đạo được 5% ($\%LD = 5\%/5 = 1\%$), trong khi giáo viên được 100%, trung bình 1 GV ($\%GV = 100\%/46 = 2,2\%$). - So với một số tỉnh: Như thành phố Hải Phòng lãnh đạo được 10%, còn tổng giáo viên dạy được 70%. Ở tỉnh Hưng Yên, lãnh đạo được 18%, còn tổng giáo viên được 50%.	Tiếp thu, điều chỉnh để đảm bảo phù hợp thực tiễn tại các địa phương

Tổng số 08 cơ quan, đơn vị./.